

Bản án số: 138/2026/HS-ST
Ngày: 17/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trang Văn Hai – Cán bộ hưu trí.

2/ Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai; Điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam **T** – Trại tạm giam số 01 **Công an tỉnh Đ** đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Đinh Công T; Tên gọi khác: không; sinh ngày 22/9/2004 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **số F, tổ G, khu phố B, phường T, tỉnh Đồng Nai;** Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 08/12; Họ tên cha: **Đinh Quang C,** sinh năm 1973 (còn sống); Họ tên mẹ: **Nguyễn Thị Hồng N,** sinh năm 1978 (còn sống); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai, chưa có vợ con.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 24/5/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai) ra Quyết định số 101/QĐ – TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 16/6/2025.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/8/2025 sau đó chuyển tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam **T** – Trại tạm giam số 1 **Công an tỉnh Đ** (có mặt)

2. Trần Đại Gia B; Tên gọi khác: không; sinh ngày 04/4/2007 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 18/21/39/3, **khu phố K, phường T, tỉnh Đồng Nai**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: **Trần Thái P**, sinh năm 1977 (còn sống); Họ tên mẹ: **Hồ Thị Anh T1**, sinh năm 1983 (còn sống), gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/8/2025 sau đó chuyển tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam **T** – Trại tạm giam số 1 **Công an tỉnh Đ** (có mặt).

- Bị hại: Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1997.

Địa chỉ: **Số A đường H, khu phố C, phường L, tỉnh Đồng Nai** (địa chỉ cũ: **Số A, đường H, khu phố E, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**) (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Trần Đại Gia B và **Đinh Công T** có mối quan hệ quen biết với nhau. Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 19/8/2025, **B** và **T** đang đi bộ đến trước nhà **số A, khu phố A, phường T, tỉnh Đồng Nai** thì gặp anh **Hoàng Văn S** (sinh năm 1997, cư trú tại địa chỉ: **khu phố C, phường L, tỉnh Đồng Nai**) đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Filan, biển số: 60X1-0876 đi ngang qua. Lúc này, **B** và **T** cho rằng anh **S** “net pô” nên hai bên nảy sinh mâu thuẫn, cự cãi. **B** nhặt 01 viên gạch kích thước 04x04cm, **T** nhặt 01 viên gạch kích thước 09x07cm rồi cùng chặn xe của anh **S**. **T** dùng tay tát vào mặt anh **S** 02 cái, **B** dùng tay đánh vào đầu anh **S** 01 cái làm anh **S** và xe mô tô cùng ngã xuống đường, anh **S** không bị thương tích gì. Sau đó, anh **S** bỏ lại xe mô tô, chạy bộ ra cách xa chỗ **T** rồi dùng điện thoại gọi điện báo lực lượng Công an, sau đó anh **S** di chuyển lại gần vị trí xe mô tô biển số: 60X1-0876 thì **T** ném viên gạch về phía anh **S** nhưng không trúng, nên tiếp tục rút từ trong người 01 con dao sắt dài khoảng 24cm, rộng 2,5cm, đầu nhọn (lưỡi dao dài khoảng 13cm, phần cán dao màu đen dài khoảng 11cm, có vỏ nhựa cứng bên ngoài) rồi đi về phía anh **S**, còn Bảo định chạy đến đánh anh **S** thì anh **S** vấp ngã. Đồng thời, anh **S** thấy **T** cầm dao nên sợ hãi bỏ chạy bộ về hướng **đường Đ, phường T, tỉnh Đồng Nai**. Thấy vậy, **T** và **B** chiếm đoạt xe mô tô của anh **S** để sử dụng, **T** điều khiển mô tô biển số: 60X1-0876 chở **B** ngồi sau di chuyển về hướng **Bệnh viện Đ** thì bị lực lượng **Công an phường T, tỉnh Đồng Nai** đưa

về trụ sở làm việc. Sự việc xảy ra, anh **S** đã trình báo **Công an phường T**, tỉnh Đồng Nai lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** xử lý theo quy định.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Filan, biển số: 60X1-0876 là tài sản của anh **S** bị chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** đã thu hồi trả lại cho anh **S**.

- 02 viên gạch gồm: 01 viên gạch kích thước 04x04cm, 01 viên gạch kích thước 09x07cm, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã ném tại bãi đất trống bên đường. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** không thu giữ được.

- 01 con dao sắt dài khoảng 24cm, rộng 2,5cm, đầu nhọn (lưỡi dao dài khoảng 13cm, phần cán dao màu đen dài khoảng 11cm, có vỏ nhựa cứng bên ngoài). Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** đã thu giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 406/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2025 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự kết luận: “Xe mô tô nhãn hiệu Filan, biển số 60X1-0876, trị giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)”.

Tại kết luận giám định số 504/KL-KTHS ngày 06/02/2026 của **Phòng K Công an tỉnh Đ**, kết luận: “Mẫu vật gửi đến giám định ký hiệu A là vũ khí thô sơ, thuộc phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng **Bộ C1** quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

2. Truy tố: Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSDNI - KV ngày 12/02/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai đã truy tố các bị cáo **Đinh Công T** và **Trần Đại Gia B** về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 168 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); xử phạt các bị cáo **Đinh Công T** và **Trần Đại Gia B** mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo có mặt không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

3. Lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của bị hại, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về phân dân sự. Xét thấy, bị hại vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt bị hại theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- **Những chứng cứ xác định có tội:** Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại, lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 19/8/2025, tại khu phố A, phường T, tỉnh Đồng Nai, Đinh Công T và Trần Đại Gia B đã có hành vi sử dụng tay đánh và sử dụng gạch, dao sắc đe dọa anh Hoàng Văn S để cướp xe mô tô nhãn hiệu Filan, biển số: 60X1-0876, trị giá 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng). Sau đó T và B bị bắt giữ, điều tra, xử lý theo quy định.

- **Về tội danh:** Từ căn cứ trên, xác định các bị cáo Đinh Công T và Trần Đại Gia B phạm tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Như vậy, bản cáo trạng số 112/CT-VKSDNI – KV ngày 12/02/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- **Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:** Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Các bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự xem thường pháp luật.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Không có.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt của bị hại đã thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét vai trò đồng phạm của từng bị cáo trong vụ án, nhận thấy: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm, cùng là người thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo **T** là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực hơn bị cáo **B**, hơn nữa bị cáo **T** đã có 01 tiền sự, không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, trong vụ án này bị cáo **T** sẽ phải chịu mức án cao hơn bị cáo **B**.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, giáo dục, răn đe phòng ngừa chung và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Filan, biển số: 60X1-0876 là tài sản của anh **S** bị chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** đã thu hồi trả lại cho anh **S** là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với 02 viên gạch gồm: 01 viên gạch kích thước 04x04cm, 01 viên gạch kích thước 09x07cm, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị can đã ném tại bãi đất trống bên đường. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** không thu giữ được nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 con dao sắt dài khoảng 24cm, rộng 2,5cm, đầu nhọn (lưỡi dao dài khoảng 13cm, phần cán dao màu đen dài khoảng 11cm, có vỏ nhựa cứng bên ngoài). Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** đã thu giữ cần phải tịch thu tiêu hủy.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận phần phù hợp.

- Đối với phần trình bày của các bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo **Đinh Công T** và **Trần Đại Gia B** phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo **Đinh Công T 08 (T2) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2025.

Xử phạt bị cáo **Trần Đại Gia B 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2025.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao sắt dài khoảng 24cm, rộng 2,5cm, đầu nhọn (lưỡi dao dài khoảng 13cm, phần cán dao màu đen dài khoảng 11cm, có vỏ nhựa cứng bên ngoài) (*Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/02/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1- Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam Tân Triều – Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai.
- Các bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thúy